

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH A

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc T.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A tham gia phiên họp: Bà Tôn Thị Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh A mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 133/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 101/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1995.

ĐKHKTT: khu 7, thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh A.

Địa chỉ hiện nay: số 242-1, đường Quốc tế khu Long Tỉnh, thành phố Đài Trung, Đài Loan.

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1996.

ĐKHKTT: khu 7, thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh A.

Địa chỉ hiện nay: số 13, ngõ 134 đường Đại Thuận, thành phố Đài Trung, Đài Loan.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1974

ĐKHKTT: thôn Q, xã N, huyện K, tỉnh M.

(Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 31/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh A. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2021 giữa

hai vợ chồng anh chị thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị L thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị L xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn P, sinh ngày 25/11/2016. Khi ly hôn, anh H và chị L thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn P cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/1 tháng cho đến khi con chung thành niên. Hiện nay chị L đang ở Đà Loan nên anh chị thống nhất thỏa thuận tạm giao cháu P cho ông Nguyễn Xuân S (bố đẻ chị L) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi chị L trở về Việt Nam đón cháu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân S trình bày: ông là bố đẻ của chị Nguyễn Thị L. Về việc anh H và chị L ly hôn ông hoàn toàn nhất trí và tôn trọng nguyện vọng của anh chị. Ông S đồng ý sẽ thay mặt chị L chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P cho đến khi chị L về nước, ông cũng cam kết sẽ tạo mọi điều kiện để cháu P được chăm sóc tốt nhất. Ông S không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con trong thời gian ông chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh H và chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh H và chị L thống nhất chị L chịu toàn bộ.

Chị L, anh H đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị. Ông S đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt mình.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Viện kiểm sát đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị L; Về con chung: giao cháu Nguyễn P cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/1 tháng cho đến khi con chung thành niên. Tạm giao cháu Nguyễn P cho ông Nguyễn Xuân S (bố đẻ chị L) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi chị L trở về Việt Nam đón cháu; Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét; Về lệ phí giải quyết việc dân sự: ghi nhận sự tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí của chị Nguyễn Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A, Tòa án nhân dân tỉnh A nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị L là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được nên anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị L đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc anh H và chị L thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong hồ sơ thể hiện Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 25/6/2023 do anh Nguyễn Trọng H gửi từ nước ngoài về Việt Nam đã có chứng thực của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc. Tại văn bản số 18874/QLXNC-P5 ngày 25/7/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an cung cấp thông tin như sau: “*Nguyễn Thị Ly, sinh ngày 14/3/1996, đã xuất nhập cảnh 03 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 15/7/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước*”. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh A thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về con chung: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị L có 01 con chung là cháu Nguyễn P, sinh ngày 25/11/2016. Sau khi ly hôn anh H và chị L thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn P cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/1 tháng cho đến khi con chung thành niên. Hiện nay chị L đang ở Đài Loan nên anh chị thống nhất thỏa thuận tạm giao cháu P cho ông Nguyễn Xuân S (bố đẻ chị L) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi chị L trở về Việt Nam đón cháu. Tại đơn trình bày nguyện vọng cháu P có mong muốn được sống cùng với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Ông Nguyễn Xuân S (bố đẻ chị L) cũng nhất trí với thỏa thuận về con chung giữa chị L và anh H. Xét thấy thỏa thuận giữa anh H, chị L, ông S phù hợp với nguyện vọng của cháu P và phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh H và chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chấp nhận sự thỏa thuận của anh H và chị L về việc chị L sẽ chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị L.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con chung giữa anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị L. Giao giao cháu Nguyễn P, sinh ngày 25/11/2016 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/1 tháng kể từ tháng 9/2023 cho đến khi con chung thành niên. Tạm giao cháu Nguyễn P cho ông Nguyễn Xuân S (bố đẻ chị L) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi chị L trở về Việt Nam đón cháu.

Anh Nguyễn Trọng H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị L xác định không có, không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Công nhận chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị Nguyễn Thị L (do ông Nguyễn Xuân S nộp thay) đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000578 ngày 02/8/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh A.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh A;
- Cục THADS tỉnh A;
- UBND xã B;
- Đường sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc T